

Số: 03/2021/QĐST – DS

G, ngày 09 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 91, 94, 96, khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng;
Căn cứ vào các khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14
ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc các
đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý
số 01/2021/TLST – DS ngày 03 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành
ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung
thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo
đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B. (sau đây gọi tắt là Ngân Hàng).

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường T,
Phường T, Quận H, Thành phố H, V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Đức H – Giám đốc phòng giao
dịch G – Chi nhánh Ngân hàng TMCP B.

Bị đơn: Vợ chồng anh chị: Nguyễn Thành N, sinh năm 1987, tên gọi khác:
Không - Đỗ Thị H, sinh năm 1987, tên gọi khác: Không.

Đều có địa chỉ: Xóm 4, thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 31/05/2021 vợ chồng anh Nguyễn Thành N - chị Đỗ Thị H
còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Gốc là 239.000.000 đồng, lãi trong hạn
56.913.320 đồng, lãi quá hạn 31.657.631 đồng. Tổng cộng số tiền là 327.570.951
đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn chín trăm năm mươi
mốt đồng). Anh Nguyễn Thành N và chị Đỗ Thị H đồng ý trả nợ cho Ngân hàng số
tiền 327.570.951 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn chín
trăm năm mươi mốt đồng) chậm nhất đến ngày 01/12/2021 và được chia làm 6 lần

thanh toán và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/06/2021 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ. Cụ thể như sau:

- Lần 1 vào ngày 01/07/2021 anh Nguyễn Thành N và chị Đỗ Thị H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Gồm: Nợ gốc là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn là 9.500.000 đồng, lãi quá hạn (lãi chậm trả gốc và lãi chậm trả lãi quá hạn) là 5.500.000 đồng.

- Lần 2 vào ngày 01/08/2021 anh Nguyễn Thành N và chị Đỗ Thị H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Gồm: Nợ gốc là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn là 9.500.000 đồng, lãi quá hạn (lãi chậm trả gốc và lãi chậm trả lãi quá hạn) là 5.500.000 đồng.

- Lần 3 vào ngày 01/09/2021 anh Nguyễn Thành N và chị Đỗ Thị H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Gồm: Nợ gốc là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn là 9.500.000 đồng, lãi quá hạn (lãi chậm trả gốc và lãi chậm trả lãi quá hạn) là 5.500.000 đồng.

- Lần 4 vào ngày 01/10/2021 anh Nguyễn Thành N và chị Đỗ Thị H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Gồm: Nợ gốc là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn là 9.500.000 đồng, lãi quá hạn (lãi chậm trả gốc và lãi chậm trả lãi quá hạn) là 5.500.000 đồng.

- Lần 5 vào ngày 01/11/2021 anh Nguyễn Thành N và chị Đỗ Thị H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Gồm: Nợ gốc là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn là 9.500.000 đồng, lãi quá hạn (lãi chậm trả gốc và lãi chậm trả lãi quá hạn) là 5.500.000 đồng.

- Lần 6 vào ngày 01/12/2021 anh Nguyễn Thành N và chị Đỗ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 52.570.951 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn chín trăm năm mươi một đồng). Gồm: Nợ gốc là 39.000.000 đồng, lãi trong hạn là 9.413.320 đồng, lãi quá hạn (lãi chậm trả gốc và lãi chậm trả lãi quá hạn) là 4.157.631 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/06/2021 đến hết ngày 01/12/2021 trên dư nợ gốc và lãi quá hạn. Nếu đến ngày 01/12/2021, vợ chồng anh Nguyễn Thành N - chị Đỗ Thị H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết nêu trên thì anh Nguyễn Thành N và chị Đỗ Thị H phải tiếp tục thực hiện cam kết như đã quy định trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD5312018122 ký ngày 19/06/2018 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về án phí: Vợ chồng anh Nguyễn Thành N và chị Đỗ Thị H phải nộp số tiền 8.189.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 7.615.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007501 ngày 23/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù G, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *THADS huyện G;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Q